

UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1071/SLĐT BXH-VLATLĐ
V/v tổ chức Tháng hành động
về ATVSLĐ, năm 2023

Nam Định, ngày 14 tháng 4 năm 2023

Kính gửi:

- UBND các huyện, thành phố;
- Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

Căn cứ Kế hoạch số 64/KH-UBND, ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh về triển khai Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), năm 2023.

Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch UBND tỉnh giao; để đảm bảo các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động được triển khai tại các địa phương, đơn vị thống nhất theo chỉ đạo chung của tỉnh; sở Lao động-Thương binh và Xã hội đề nghị UBND các huyện, thành phố, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh triển khai một số nội dung cụ thể hưởng ứng Tháng hành động như sau:

1. Tuyên truyền về Tháng hành động:

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền về Tháng hành động trên nhiều phương tiện truyền thông từ trực tiếp đến truyền thông đại chúng như báo, đài, truyền hình, website, mạng xã hội, hệ thống các đài phát thanh huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn và doanh nghiệp; và tuyên truyền bằng các khẩu hiệu băng zon treo tại các khu vực, vị trí có hiệu quả thông điệp cao; cập nhật và thông tin kịp thời về nguyên nhân các vụ TNLĐ, sự cố để phòng tránh TNLĐ, BNN; thông tin tuyên truyền sâu rộng về các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác ATVSLĐ tới doanh nghiệp, người lao động.

- Nội dung tuyên truyền: Chủ đề Tháng hành động, các hoạt động trong Tháng hành động, vận động tham gia hưởng ứng Tháng hành động, khẩu hiệu hành động, ... Nội dung khẩu hiệu hành động do các địa phương, cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh chủ động lựa chọn trong số các nội dung khẩu hiệu gửi kèm theo công văn này.

2. Tăng cường các biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, có hại đối với người lao động:

a) Về thông tin, tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện ATVSLĐ:

- Các cơ quan truyền thông: Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về trách nhiệm của chủ sử dụng lao động, của người lao động, của các cơ quan, tổ chức về an toàn, vệ sinh lao động; Tuyên truyền, phổ biến các nhà sản xuất trên địa bàn thực hiện quy định về cung cấp thông tin các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động kèm theo các sản phẩm, hàng hóa bán ra thị trường có khả năng gây mất an toàn cho người sử dụng trong quá trình lao động.

- Các cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh, các hộ gia đình: Tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động của mình; tuyên truyền, vận động xóa bỏ hủ tục, thói quen mất vệ sinh, gây hại, nguy hiểm cho sức khỏe bản thân và cộng đồng trong quá trình lao động.

- Các chủ sử dụng lao động: Thực hiện trách nhiệm thông tin, tuyên truyền, giáo dục về ATVSLĐ cho người lao động; hướng dẫn quy định về an toàn, vệ sinh lao động cho người đến thăm, làm việc tại cơ sở của mình; Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho người lao động theo quy định của Luật ATVSLĐ. Nâng cao chất lượng các hoạt động tư vấn, tập huấn, huấn luyện về ATVSLĐ gắn với đặc điểm, đặc thù sản xuất của ngành, nghề, lĩnh vực đặc biệt là trong các công việc có nguy cơ rủi ro cao như làm việc trên cao, hàn cắt, làm việc trong không gian hạn chế, an toàn hóa chất, điện...; chú trọng huấn luyện thực hành, kỹ năng đánh giá nguy cơ, rủi ro về ATVSLĐ.

b) Về tăng cường các biện pháp bảo đảm ATVSLĐ tại nơi làm việc:

- Chỉ đạo các cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh: Kiểm tra, rà soát các văn bản các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã đã ban hành về nội quy, quy trình, quy định bảo đảm ATVSLĐ tại nơi làm việc; đối chiếu với các quy chuẩn kỹ thuật; sửa đổi, bổ sung hoàn thiện, tổ chức thực hiện đúng nội quy, quy trình, quy định bảo đảm ATVSLĐ của cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở SXKD.

- Khuyến khích người sử dụng lao động áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến, hiện đại và áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường vào hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm cải thiện điều kiện lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động.

- Đảm bảo (1) Nơi làm việc đạt yêu cầu về không gian, độ thoáng, bụi, hơi, khí độc, phóng xạ, điện từ trường, nóng, ẩm, ồn, rung, các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại khác theo quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật liên quan; có công trình vệ

sinh phù hợp (2) Nơi làm việc được trang bị đủ các thiết bị ATVSLĐ (3) Tất cả máy, thiết bị, vật tư, chất, sử dụng, vận hành, bảo trì, bảo quản tại nơi làm việc (nếu có) đảm bảo đúng quy chuẩn kỹ thuật (4) Tất cả máy, thiết bị, vật tư và chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động sử dụng, lưu giữ (nếu có) tại nơi làm việc, đều có biển cảnh báo, bảng chỉ dẫn bằng tiếng Việt, đặt ở vị trí dễ đọc, dễ thấy (5) Mọi người lao động, khi thực hiện công việc có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại được trang cấp đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân (6) Tất cả người lao động nắm vững và tuân thủ đầy đủ trách nhiệm của người lao động trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

c) Về tăng cường đảm bảo thực hiện các quy định về bảo hộ lao động và chăm sóc sức khỏe người lao động:

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện đầy đủ các quy định về bảo hộ lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp cho người lao động; thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách đối với người lao động về chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Chăm sóc sức khỏe cho người lao động tại nơi làm việc đảm bảo các quy trình, biện pháp làm việc an toàn và cải thiện điều kiện lao động, giảm căng thẳng tại nơi làm việc.

- Người lao động trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; là người khuyết tật; người lao động chưa thành niên; người lao động cao tuổi được khám sức khỏe ít nhất 06 tháng một lần; Người lao động làm công việc có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại được được trang cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân đúng chủng loại, đúng đối tượng, đủ số lượng, bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; Người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại được được bồi dưỡng bằng hiện vật, theo quy định của bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; Người lao động làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm tiếp xúc với yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong giới hạn an toàn quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và thời giờ làm việc không quá quy định của Luật lao động; Người lao động được lập và quản lý hồ sơ sức khỏe, được sắp xếp công việc phù hợp với tiêu chuẩn sức khỏe quy định cho từng loại nghề, công việc và kết quả khám sức khỏe của người lao động.

d) Về tăng cường công tác quản lý máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ:

- Các cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh: rà soát, xác định các máy, thiết bị, vật tư, chất đang sử dụng, bảo quản thuộc danh mục máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH; xác định cụ thể nội dung nhiệm vụ kiểm định các máy, thiết bị bắt buộc phải kiểm định kỹ thuật ATLĐ (nếu có) trong nội dung Kế hoạch ATVSLĐ.

- Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã có sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: Thống kê được các máy, thiết bị, vật tư loại này; Tuân thủ các quy định về kiểm định trước khi đưa vào sử dụng và kiểm định định kỳ trong quá trình sử dụng tất cả các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng, lập và lưu giữ hồ sơ kỹ thuật an toàn máy, thiết bị, vật tư theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng; khai báo với cơ quan chức năng chuyên môn khi đưa vào sử dụng hoặc không còn sử dụng, thải bỏ các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ.

3. Tổ chức các hoạt động thúc đẩy sự tham gia của người lao động:

- Các địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã trên cơ sở yêu cầu thực tế và điều kiện cụ thể; tổ chức các hoạt động phù hợp, thúc đẩy sự tham gia của người lao động, phối hợp triển khai cùng các hoạt động của Tháng công nhân năm 2023: Tuyên truyền đến người lao động, phát động, truyền tải thông điệp Tháng hành động về AT, VSLĐ, năm 2023, Tháng công nhân năm 2023^[1]; tổ chức cho người lao động gửi thư qua hòm thư góp ý của doanh nghiệp những đề xuất về tăng cường ATVSLĐ tại nơi làm việc, về chăm lo, bảo đảm quyền lợi người lao động; gửi thư, quà thăm hỏi, quà động viên các cá nhân và gia đình có người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, công nhân lao động nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo, đối thoại chính sách pháp luật về lao động, ATVSLĐ; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đánh giá công tác ATVSLĐ; tư vấn, khám sức khỏe, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động; tổ chức huấn luyện ATVSLĐ...đảm bảo các biện pháp làm việc an toàn, cải thiện điều kiện lao động, giảm căng thẳng tại nơi làm việc.

^[1] Chủ đề của Tháng công nhân năm 2023 “Kết nối công nhân, xây dựng tổ chức”

Tùy thuộc địa phương, đơn vị để lựa chọn nội dung phù hợp (Trách nhiệm của chủ sử dụng lao động, của người lao động, của các cơ quan, tổ chức về ATVSLĐ. Quy định của Luật an toàn vệ sinh lao động về các biện pháp bảo đảm ATVSLĐ. Thực trạng công tác ATVSLĐ của địa phương, đơn vị trong thời gian qua và những vấn đề cần ưu tiên tập chung giải quyết. Tình hình tai nạn lao động của lao động làm việc không theo hợp đồng và giải pháp khắc phục. Các giải pháp cần thiết cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, ...).

4. Kiểm tra công tác ATVSLĐ và triển khai thực hiện Tháng hành động về ATVSLĐ tại các doanh nghiệp, hợp tác xã:

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện tự kiểm tra công tác ATVSLĐ quý 2 năm 2023, báo cáo kết quả công tác AT-VSLĐ quý 2 năm 2023 và kết quả hưởng ứng Tháng an toàn-Vệ sinh lao động, năm 2023 (theo Mẫu 01).

Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc các Khu công nghiệp của tỉnh, nộp báo cáo về Ban quản lý các khu công nghiệp.

Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh không thuộc các khu công nghiệp của tỉnh, nộp báo cáo về phòng Lao động-Thương binh và Xã hội cấp huyện.

- Ban quản lý các khu công nghiệp, phòng Lao động-Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố tăng cường các hoạt động kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện tự kiểm tra về công tác An toàn, vệ sinh lao động và các hoạt động triển khai Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động. Tổng hợp kết quả Tháng hành động (theo mẫu 03), lập báo cáo tổng kết Tháng an toàn vệ sinh lao động (theo Mẫu 02) gửi về sở Lao động-Thương binh và Xã hội (để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, bộ LĐTBXH).

- Sở Lao động-Thương binh và Xã hội phối hợp với các sở, ngành chức năng thực hiện kiểm tra công tác chỉ đạo, triển khai các hoạt động trong Tháng hành động về ATVSLĐ tại tất cả các huyện/thành phố.

5. Thời gian thực hiện và Thời hạn báo cáo:

- Thời gian triển khai, thực hiện:

+ Từ 15/4 đến 30/4/2023; Các sở, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố và Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh xây dựng Kế hoạch, triển khai đến

các địa phương, đơn vị thuộc ngành; các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc địa bàn quản lý.

+ Trong tháng 5-2023, tất cả các địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh thực hiện kế hoạch, hưởng ứng Tháng hành động.

- Báo cáo kết quả:

+ Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh nộp báo cáo trước ngày 30/6/2023.

+ Ban quản lý các KCN của tỉnh, UBND các huyện, thành phố báo cáo trước ngày 15/7/2023.

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội trân trọng đề nghị UBND các huyện, thành phố, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh quan tâm, phối hợp chỉ đạo triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các thành viên Hội đồng AT, VSLĐ tỉnh (để phối hợp chỉ đạo);
- Phòng LĐ-TB&XH các huyện, thành phố (để tham mưu chỉ đạo, thực hiện);
- Giám đốc sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, P.VL-ATLĐ.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lưu Văn Tuyển

**KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN
THÁNG HÀNH ĐỘNG VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG NĂM 2023**

1. Nhiệt liệt hưởng ứng Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động và Tháng công nhân năm 2023.
2. Nhiệt liệt hưởng ứng Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động năm 2023.
3. Cải thiện điều kiện làm việc, chăm sóc, nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
4. Thực hiện nghiêm các nội quy, qui trình, giải pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.
5. Tuân thủ nghiêm việc trang cấp, sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động, sản xuất để phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
6. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác huấn luyện An toàn, vệ sinh lao động.
7. Doanh nghiệp và người lao động chủ động thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm về an toàn, vệ sinh lao động.
8. Chủ động rà soát, đánh giá các nguy cơ, rủi ro mất An toàn, vệ sinh lao động để phòng tránh tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
9. Hãy nghĩ về an toàn trước khi hành động.
10. Tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp vì an toàn và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và người lao động./.

.....
Số:...../BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

MẪU 01

....., ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Công tác AT-VSLĐ quý 2 năm 2023 và kết quả Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động năm 2023

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP:

1. Tên doanh nghiệp:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:

Fax:

Email:

3. Loại hình doanh nghiệp (Phân theo phương thức đầu tư vốn):

+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước

+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

4. Lĩnh vực, ngành nghề SXKD chính và số lượng lao động thường xuyên sử dụng:

1	Khai khoáng, sản xuất than cốc, sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế, <input type="checkbox"/>	Thường xuyên sử dụng dưới 300 lao động <input type="checkbox"/>	Thường xuyên sử dụng từ 300 Lao động trở lên <input type="checkbox"/>
2	Sản xuất hóa chất <input type="checkbox"/>	Thường xuyên sử dụng dưới 300 lao động <input type="checkbox"/>	Thường xuyên sử dụng từ 300 Lao động trở lên <input type="checkbox"/>
3	Sản xuất kim loại và các sản phẩm từ kim loại, sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim <input type="checkbox"/>	Thường xuyên sử dụng dưới 300 lao động <input type="checkbox"/>	Thường xuyên sử dụng từ 300 Lao động trở lên <input type="checkbox"/>
4	Thi công công trình xây dựng <input type="checkbox"/>	Thường xuyên sử dụng dưới 300 lao động <input type="checkbox"/>	Thường xuyên sử dụng từ 300 Lao động trở lên <input type="checkbox"/>
5	Đóng và sửa chữa tàu biển <input type="checkbox"/>	Thường xuyên sử dụng dưới 300 lao động <input type="checkbox"/>	Thường xuyên sử dụng từ 300 Lao động trở lên <input type="checkbox"/>
6	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện <input type="checkbox"/>	Thường xuyên sử dụng dưới 300 lao động <input type="checkbox"/>	Thường xuyên sử dụng từ 300 Lao động trở lên <input type="checkbox"/>
7	Lĩnh vực, ngành nghề khác <input type="checkbox"/>	Thường xuyên sử dụng dưới 1.000 lao động <input type="checkbox"/>	Thường xuyên sử dụng từ 1.000 Lao động trở lên <input type="checkbox"/>

5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Ngày cấp/Cập đổi và cơ quan cấp:

6. Năm bắt đầu sản xuất, kinh doanh:

7. Tổng số lao động có mặt tại thời điểm kiểm tra (tháng 5/2023): người

Trong đó:

- Phân theo nguồn lao động:

+ Lao động Việt Nam: (người)

+ Lao động là người nước ngoài: (người)

- Phân theo giới:

+ Lao động Nam: (người)

+ Lao động Nữ: (người)

- Phân theo độ tuổi:

+ LĐ trong độ tuổi lao động: (người)

+ LĐ ngoài độ tuổi lao động: (người). Trong đó, LĐ trên tuổi (người)

- Phân theo đặc điểm công việc, nghề nghiệp:

+ Lao động làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ^[2]: (người)

+ Lao động làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm^[3]: (người)

+ Lao động làm các nghề, công việc không thuộc 2 đối tượng trên: (người)

- Phân theo đối tượng huấn luyện:

+ Nhóm 1^[4]: (người)

+ Nhóm 2^[5]: (người)

+ Nhóm 3^[6]: (người)

+ Nhóm 5^[7]: (người)

+ Nhóm 6^[8]: (người)

+ Nhóm 4^[9]: (người)

II. CÔNG TÁC AN-VSLĐ QUÝ 2 VÀ HƯỞNG ỨNG THÁNG AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG NĂM 2023:

TT	Hoạt động	Đơn vị tính	Số lượng
-----------	------------------	--------------------	-----------------

^[2]Theo quy định tại Thông tư 06/2020/TT-BLĐTBXH của bộ LĐ-TB&XH.

^[3]Theo quy định tại Thông tư 11/2020/TT-BLĐTBXH của bộ LĐ-TB&XH.

^[4]Nhóm 1-Người quản lý phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động bao gồm:

a) Người đứng đầu đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh và phòng, ban, chi nhánh trực thuộc; phụ trách bộ phận sản xuất, kinh doanh, kỹ thuật; quản đốc phân xưởng hoặc tương đương;

b) Cấp phó của người đứng đầu theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này được giao nhiệm vụ phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động.

^[5]Nhóm 2-Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động bao gồm:

a) Chuyên trách, bán chuyên trách về an toàn, vệ sinh lao động của cơ sở;

b) Người trực tiếp giám sát về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

^[6]Nhóm 3-Người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; theo quy định tại Thông tư 06/2020/TT-BLĐTBXH) của Bộ LĐ-TB&XH.

^[7]Nhóm 5-Người làm công tác y tế.

^[8]Nhóm 6-An toàn, vệ sinh viên.

^[9]Nhóm 4-Người lao động không thuộc các nhóm 1, 2, 3, 5; bao gồm cả người học nghề, tập nghề, thử việc để làm việc cho người sử dụng lao động.

	Tập huấn, huấn luyện trong Quý II năm 2023	Lớp	
	Tổng số người được huấn luyện, trong đó:	Người	
	Huấn luyện cho người quản lý phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động (nhóm 1)	Người	
	Huấn luyện người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động (nhóm 2)	Người	
1	Huấn luyện cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ (nhóm 3)	Người	
	Huấn luyện cho nhóm 4 - người lao động	Người	
	Huấn luyện cho người làm công tác y tế (nhóm 5)	Người	
	Huấn luyện cho an toàn, vệ sinh viên (nhóm 6)	Người	
	Huấn luyện cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động (nếu có)	Người	
2	Tổ chức tọa đàm	Cuộc	
3	Ấn phẩm thông tin (sách, báo, tờ rơi, tranh áp phích)	Quyển/ tờ	
4	Phát động, triển khai các chiến dịch, phong trào thi đua về ATVSLĐ	Phong trào/Chiến dịch	
	Số tập thể/ cá nhân tham gia	Tập thể/ cá nhân	
5	Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật về ATVSLĐ	Cuộc thi	
	Số lượng người tham gia	Người	
6	Tổ chức thi an toàn vệ sinh viên giỏi	Cuộc	
	Số lượng người tham gia	Người	
7	Kiểm tra công tác ATVSLĐ	Cuộc	
	Tự kiểm tra		Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	Kiểm tra của các cơ quan HC	Cuộc	
8	Rà soát phát hiện các nguy cơ rủi ro, bổ sung các nội quy, quy trình làm việc an toàn.		
	Các nguy cơ, rủi ro được phát hiện	Nguy cơ	
	Xây dựng, bổ sung nội quy, quy trình làm việc an toàn được	Nội quy/ quy trình	
9	Quan trắc môi trường lao động		
	Tổ chức quan trắc môi trường lao động	Cơ sở	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	Số cuộc thực hiện quan trắc môi trường lao động	Số cuộc	
10	Tổ chức khám sức khỏe cho người LĐ (Quý II)	Cuộc	
	Tổng số người được khám	Người	

11	Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Tháng hành động	Cuộc	
12	Thăm gia đình nạn nhân, người bị nạn	Nạn nhân/gia đình	
13	Tổ chức hội thảo/hội nghị	Cuộc	
14	Khen thưởng về an toàn, vệ sinh lao động:		
	Tập thể	Tập thể	
	Cá nhân	Người	
15	Tai nạn xảy ra trong Quý II	Vụ	
	Tổng số người bị tai nạn	Người	
	Số người chết	Người	
	Số người bị thương nặng	Người	
16	Kinh phí		
	Ngân sách nhà nước/kinh phí của cơ sở sản xuất kinh doanh	Đồng	
	Kinh phí hỗ trợ, huy động từ các nguồn hợp pháp khác	Đồng	
17	Tuyên truyền về Tháng hành động		
	Khẩu hiệu, pa nô	Cái	
	Phát thanh, truyền thanh	Tin, bài	
	Hình thức khác	

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu:

GIÁM ĐỐC/CHỦ CƠ SỞ

.....
Số:...../BC-.....

MÃU 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động năm 2023

I. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THÁNG HÀNH ĐỘNG

1. Công tác chỉ đạo, ban hành kế hoạch triển khai, kiểm tra, đôn đốc thực hiện.
2. Lễ phát động Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động (nếu có).
3. Nội dung các hoạt động đã triển khai trong Tháng hành động.
4. Kinh phí tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động.
 - Ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ sở sản xuất kinh doanh.
 - Ngân sách hỗ trợ, vận động từ doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác (nếu có)

II. KẾT QUẢ: (Có biểu tổng hợp đính kèm)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đã đạt được; bài học kinh nghiệm
2. Khó khăn, tồn tại
3. Kiến nghị, đề xuất

Nơi nhận:

-
-
-
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

.....
Số:...../BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

MÃU 03

....., ngày tháng năm 2023

TỔNG HỢP
Kết quả tự kiểm tra công tác AT-VSLĐ quý 2 năm 2023 và hưởng ứng
Tháng an toàn vệ sinh lao động năm 2023

I-THÔNG TIN CHUNG:

Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn:

Số doanh nghiệp gửi báo cáo:

II-KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CÔNG TÁC ATVSLĐ QUÝ 2 VÀ HƯỞNG ỨNG THÁNG AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG, NĂM 2023:

TT	Hoạt động	Số đơn vị có thực hiện, báo cáo	Kết quả (Tổng của tất cả các đơn vị có báo cáo)	
			Đơn vị tính	Số lượng
1	Tập huấn, huấn luyện trong Quý II năm 2023		Lớp	
	Tổng số người được huấn luyện, trong đó:		Người	
	Huấn luyện cho người quản lý phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động (nhóm 1)		Người	
	Huấn luyện người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động (nhóm 2)		Người	
	Huấn luyện cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ (nhóm 3)		Người	
	Huấn luyện cho nhóm 4 - người lao động		Người	
	Huấn luyện cho người làm công tác y tế (nhóm 5)		Người	
	Huấn luyện cho an toàn, vệ sinh viên (nhóm 6)		Người	
	Huấn luyện cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động (nếu có)		Người	
2	Tổ chức tọa đàm		Cuộc	
3	Ấn phẩm thông tin (sách, báo, tờ rơi, tranh áp phích)		Quyển/ tờ	
4	Phát động, triển khai các chiến dịch, phong trào thi đua về ATVSLĐ		Phong trào/Chiến	

TT	Hoạt động	Số đơn vị có thực hiện, báo cáo	Kết quả (Tổng của tất cả các đơn vị có báo cáo)	
			Đơn vị tính	Số lượng
			dịch	
	Số tập thể/ cá nhân tham gia		Tập thể/ cá nhân	
5	Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật về ATVSLĐ		Cuộc thi	
	Số lượng người tham gia		Người	
6	Tổ chức thi an toàn vệ sinh viên giỏi		Cuộc	
	Số lượng người tham gia		Người	
7	Kiểm tra công tác ATVSLĐ		Cuộc	
	Tự kiểm tra			Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	Kiểm tra của các cơ quan HC		Cuộc	
8	Rà soát phát hiện các nguy cơ rủi ro, bổ sung các nội quy, quy trình làm việc an toàn.			
	Các nguy cơ, rủi ro được phát hiện		Nguy cơ	
	Xây dựng, bổ sung nội quy, quy trình làm việc an toàn được		Nội quy/ quy trình	
9	Quan trắc môi trường lao động			
	Tổ chức quan trắc môi trường lao động		Cơ sở	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	Số cuộc thực hiện quan trắc môi trường lao động		Số cuộc	
10	Tổ chức khám sức khỏe cho người LĐ (Quý II)		Cuộc	
	Tổng số người được khám		Người	
11	Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Tháng hành động		Cuộc	
12	Thăm gia đình nạn nhân, người bị nạn		Nạn nhân/gia đình	
13	Tổ chức hội thảo/hội nghị		Cuộc	
14	Khen thưởng về an toàn, vệ sinh lao động:			

TT	Hoạt động	Số đơn vị có thực hiện, báo cáo	Kết quả (Tổng của tất cả các đơn vị có báo cáo)	
			Đơn vị tính	Số lượng
	Tập thể		Tập thể	
	Cá nhân		Người	
15	Số vụ tai nạn xảy ra trong Quý II		Vụ	
	Tổng số người bị tai nạn		Người	
	Số người chết		Người	
	Số người bị thương nặng		Người	
16	Kinh phí			
	Ngân sách nhà nước/kinh phí của cơ sở sản xuất kinh doanh		Đồng	
	Kinh phí hỗ trợ, huy động từ các nguồn hợp pháp khác		Đồng	
17	Tuyên truyền về Tháng hành động			
	Khẩu hiệu, pa nô		Cái	
	Phát thanh, truyền thanh		Tin, bài	
	Hình thức khác		

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ